Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề số 1:

Câu 1(1đ): Móc một quả nặng vào lực kế, số chỉ của lực kế là 20N. Nhúng chìm quả nặng đó vào trong nước, số chỉ của lực kế thay đổi như thế nào?

A. Tăng lên. B. Giảm đi. C. Không thay đổi. D. Chỉ số 0.

Câu 2(1đ). Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?

A. Lực đẩy Acsimet B. Lực đẩy Acsimet và lực ma sát

C. Trọng lực. D. Lực đẩy Acsimet và trọng lực

Câu 3(1đ): Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng:

A. Trọng lượng của vật. B. Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng

C.Trọng lượng của chất lỏng. D. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 4(1đ): Công thức tính lực đẩy Ác-si-mét là:

A. $F_A = D.V$ B. $F_A = P_{vật}$ C. $F_A = d.V$ D. $F_A = d.h$

Câu 5(1đ): Một thỏi nhôm và một thỏi thép có thể tích bằng nhau cùng được nhúng chìm trong nước. Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Thỏi nào nằm sâu hơn thì lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên thỏi đó lớn hơn.

B. Thép có trọng lượng riêng lớn hơn nhôm nên thỏi thép chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn.

C. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng cùng được nhúng trong nước.

D. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng cùng nhúng trong nước nên trọng lượng riêng của chất lỏng là như nhau, mặt khác chúng có cùng thể tích và cùng được nhúng chìm nên thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ cũng bằng nhau.

Câu 6(1đ): Khi ôm một tảng đá trong nước ta thấy nhẹ hơn khi ôm nó trong không khí. Sở dĩ như vậy là vì:

A.khối lượng của tảng đá thay đổi. B. khối lượng của nước thay đổi.

C. lực đẩy của tảng đá. D. Ở trong nước có lực đẩy của nước tác dụng vào hòn đá.

Câu 7(1đ): Một vật nặng 50kg đang nổi trên mặt chất lỏng. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật:

A. Lớn hơn 500N. B. Bằng 500N

C. Nhỏ hơn 500N D.Không đủ dữ liệu để xác định

Câu 8 (3 đ) : Treo một vật vào lực kế, ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật trong n- ớc, lực kế chỉ 1,83N.

a. Tính độ lớn của lực đẩy ac - si - mét tác dụng lên vật.

b. Tính thể tích của vật, biết trọng l- ợng riêng của n- ớc là 10 000N/m^3.

c. Hỏi trọng l- ợng riêng của chất làm vật là bao nhiêu ?

LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề số 2:

Câu 1(1đ): Lực đẩy Acsimet phụ thuộc vào những yếu tố nào?
A. Trọng lượng riêng của chất lỏng và của vật.
B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
C. Trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
D. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 2(1đ): Ta biết công thức tính lực đẩy ác si mét khi vật nổi trên mặt nước là $F_A = d.V$, thì V là thể tích phần nào?
A. Thể tích phần nổi của vật. B. Thể tích phần chìm của vật trong nước.
C. Thể tích toàn bộ vật. D. Thể tích chất lỏng.

Câu 3 (1đ): Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng
A. Trọng lượng của vật
B. Trọng lượng của chất lỏng
C. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ
D. Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng

Câu 4(1đ). Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 1,7N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,2N. Lực đẩy Acsimet có độ lớn là:
A. 1,7N B.1,2N. C.2,9N D. 0,5N

Câu 5(1đ): Một quả cầu bằng sắt có thể tích 4 dm^3 được nhúng chìm trong nước, biết khối lượng riêng của nước 1000 kg/m^3. Lực đẩy Acsimet tác dụng lên quả cầu là:
A. 4000N B. 40000N C. 2500N D. 40N

Câu 6(1đ): Nhúng một vật vào trong nước, khi trọng lượng P của vật nhỏ hơn lực đẩy ác si mét thì:
A. vật nổi lên. B. vật lơ lửng. C. vật lúc nổi lúc chìm. D.vật chìm xuống.

Câu 7(1đ) . Hai vật Avà B có cùng thể tích được nhúng ngập trong nước. Vật A chìm xuống đáy bình còn vật B lơ lửng trong nước. Gọi P_A, F_A là trọng lượng và lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật A: P_B, F_B là trọng lượng và lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật B. trong các kết quả sau, kết quả nào **sai**?
A.$F_A = F_B$ B. $P_A > P$ C. $F_A < P_A$ D. $F_B < P_B$

Câu 8 (1đ): Một vật nặng 30kg đang nổi trên mặt chất lỏng. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật bằng:
A.500N B.400N C. 300N D. 200 N.

Câu 9(2đ): Khi pha nước chanh, ta nhận thấy nếu chưa cho đường thì hạt chanh chìm xuống đáy cốc; nếu cho đường vừa phải rồi hòa tan thì hạt chanh lơ lửng trong nước; còn nếu cho nhiều đường thì sau khi hòa tan hạt chanh nổi trên mặt nước. Em hãy giải thích vì sao?

LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

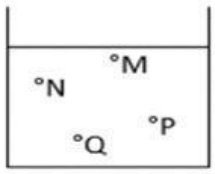
ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề bài 1 :

Câu 1(1đ): Trong một thùng chứa nước, nước ở đáy
A. chịu áp suất nhỏ hơn nước ở trên miệng thùng.
B. chịu áp suất như ở trên miệng thùng.
C. chịu áp suất lớn hơn nước ở miệng thùng.
D. chịu áp suất nhỏ hơn, bằng hoặc lớn hơn tùy theo điều kiện bên ngoài.

Câu 2 (1đ) : Một bình đựng chất lỏng như bên. Áp suất tại điểm nào nhỏ nhất?

A.Tại N.
B. Tại M.
C.Tại Q.
D.Tại P.



Câu 3 (1đ) : Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về áp suất khí quyển?
A.Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng hướng từ dưới lên trên.
B.Áp suất khí quyển bằng áp suất thủy ngân.
C. Áp suất khí quyển tác dụng theo mọi phương.
D.Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng hướng từ trên xuống dưới.

Câu 4(1đ). Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào.
A. Lực đẩy Acsimet
B. Lực đẩy Acsimet và lực ma sát
C. Trọng lực.
D. Lực đẩy Acsimet và trọng lực

Câu 5(1đ): Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng:
A.Trọng lượng của vật.
B. Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng
C.Trọng lượng của chất lỏng.
D. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 6(1đ): Công thức tính lực đẩy Ác-si-mét là:
A. $F_A = D.V$
B. $F_A = P_{vật}$
C. $F_A = d.V$
D. $F_A = d.h$

Câu 7(1đ): Khi ôm một tảng đá trong nước ta thấy nhẹ hơn khi ôm nó trong không khí. Sở dĩ như vậy là vì:
A.khối lượng của tảng đá thay đổi.
B. khối lượng của nước thay đổi.
C. lực đẩy của tảng đá.
D. Ở trong nước có lực đẩy của nước tác dụng vào hòn đá.

Câu 8 (1đ): Một vật nặng 50kg đang nổi trên mặt chất lỏng. Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật:
A. Lớn hơn 500N.
B. Bằng 500N
C. Nhỏ hơn 500N
D.Không đủ dữ liệu để xác định

Câu 9 (2 đ) : Treo một vật vào lực kế, ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật trong n- ớc, lực kế chỉ 1,83N.
a. Tính độ lớn của lực đẩy ac - si - mét tác dụng lên vật.
b. Tính thể tích của vật, biết trọng l- ợng riêng của n- ớc là 10 000N/m^3.

LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề bài 2:

Câu 1(1đ): Bốn bình 1, 2, 3, 4 cùng đựng nước như dưới. Áp suất của nước lên đáy bình nào lớn nhất?

A. Bình 1. B. Bình 2. C. Bình 3. D. Bình 4.	

Câu 2 (1đ) : Sự tạo thành áp suất khí quyển là do:

A. không khí tạo thành khí quyển cao hàng ngàn kilômét.

B. không khí tạo thành khí quyển có chứa nhiều loại nguyên tố hóa học khác nhau.

C. không khí tạo thành khí quyển có trọng lượng.

D. khôngkhí tạo thành khí quyển có độ cao so với mặt đất.

Câu 3(1đ): Lực đẩy Acsimet phụ thuộc vào những yếu tố nào?

A.Trọng lượng riêng của chất lỏng và của vật.

B.Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.

C.Trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

D.Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 4(1đ): Ta biết công thức tính lực đẩy ác si mét khi vật nổi trên mặt nước là $F_A = d.V$, thì V là thể tích phần nào?

A. Thể tích phần nổi của vật. B. Thể tích phần chìm của vật trong nước.

C. Thể tích toàn bộ vật. D. Thể tích chất lỏng.

Câu 5 (1đ): Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng

A.Trọng lượng của vật. C. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ

B. Trọng lượng của chất lỏng. D.Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng

Câu 6(1đ). Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 1,8N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,2N. Lực đẩy Acsimet có độ lớn là:

A.1,8N B.1,2N. C. 3 N D. 0,6N

Câu 7(1đ): Nhúng một vật vào trong nước, khi trọng lượng P của vật lớn hơn lực đẩy ác si mét thì:

A. vật nổi lên. B. vật lơ lửng. C. vật lúc nổi lúc chìm. D.vật chìm xuống.

Câu 8(1đ) . Hai vật Avà B có cùng thể tích được nhúng ngập trong nước. Vật A chìm xuống đáy bình còn vật B lơ lửng trong nước. Gọi P_A, F_A là trọng lượng và lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật A: P_B, F_B là trọng lượng và lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật B. trong các kết quả sau, kết quả nào **sai**?

A.$F_A = F_B$ B. $P_A > P$ C. $F_A < P_A$ D. $F_B < P_B$

Câu 9(2đ): Một quả cầu bằng sắt có thể tích 6 dm^3 được nhúng chìm trong nước, biết trọng lượng riêng của nước 10 000 N/m^3. Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên quả cầu.

LIVEWORKSHEETS

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN KHTN 8

Đề bài 1 :

Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm:

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Đáp án	C	B	C	D	D	C	D	B

Câu 9: (2đ)

Lực đẩy ac - si - met tác dụng lên vật là:

F_A = 2,13 - 1,83 = 0,3 (N) (1đ)

Thể tích của vật là:

Ta có $F_A = d.V$ => $V = F_A : d = 0,3 : 10\,000 = 0,00003$ (m^3) (1đ)

LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề bài 1 :

Câu 1(1đ): Trong một thùng chứa nước, nước ở đáy

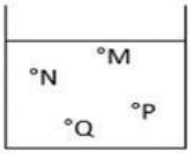
A. chịu áp suất nhỏ hơn nước ở trên miệng thùng.

B. chịu áp suất như ở trên miệng thùng.

C. chịu áp suất lớn hơn nước ở miệng thùng.

D. chịu áp suất nhỏ hơn, bằng hoặc lớn hơn tùy theo điều kiện bên ngoài.

Câu 2 (1đ) : Một bình đựng chất lỏng như bên. Áp suất tại điểm nào nhỏ nhất?

A.Tại N. B. Tại M. C.Tại Q. D.Tại P.	

Câu 3 (1đ) : Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về áp suất khí quyển?

A.Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng hướng từ dưới lên trên.

B.Áp suất khí quyển bằng áp suất thủy ngân.

C. Áp suất khí quyển tác dụng theo mọi phương.

D.Áp suất khí quyển chỉ tác dụng theo phương thẳng đứng hướng từ trên xuống dưới.

Câu 4(1đ) : Trong các công thức sau đây, công thức nào cho phép tính áp suất chất lỏng? (d là trọng lượng riêng của chất lỏng, h là độ cao tính từ điểm tính áp suất đến mặt thoáng của chất lỏng)

A. p = d.h. B. p = h/d. C. p = d/h. D. Các công thức ở đáp án A, B, C đều sai.

Câu 5 (1đ) : Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 750 000 N/m^2, một lúc sau áp kế chỉ 1 452 000N/m^2. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Tàu đang lặn sâu xuống.

B. Tàu đang nổi lên từ từ.

C. Tàu đang chuyển động theo phương ngang.

D. Các phát biểu A, B, C đều đúng.

Câu 6 (1đ) : Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?

A. Không thay đổi. B. Càng giảm. C. Càng tăng. D. Có thể vừa tăng, vừa giảm.

Câu 7 (1đ) : Hút bớt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại. Hãy giải thích hiện tượng trên.

Câu 8 (3đ): Một thợ lặn, lặn xuống độ sâu 36m so với mặt nước biển. Cho trọng lượng riêng của nước biển là 10 300N/m^3 .

a. Tính áp suất ở độ sâu ấy.

b. Cửa chiếu sáng của áo lặn có diện tích 0,016m^2 . Tính áp lực của nước tác dụng lên phần diện tích này.

c. Biết áp suất lớn nhất mà người thợ lặn còn có thể chịu được là 473 800N/m^2 . Hỏi người thợ lặn đó chỉ nên lặn xuống độ sâu nào để có thể an toàn?

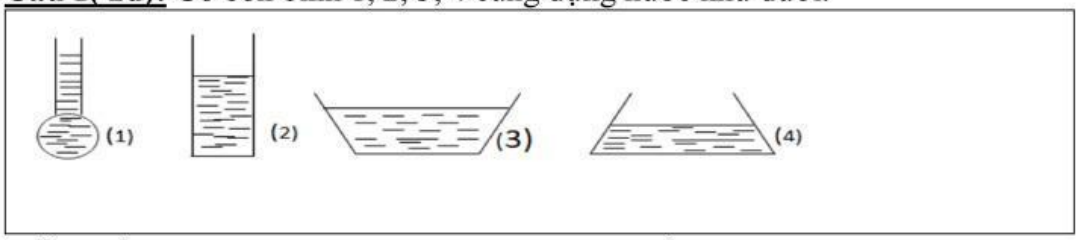
LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề bài 2:

Câu 1(2đ): **Có** bốn bình 1, 2, 3, 4 cùng đựng nước như dưới.



a. Áp suất của nước lên đáy bình nào là lớn nhất?

A. Bình 1. B. Bình 2. C. Bình 3. D. Bình 4.

b. Áp suất của nước lên đáy bình nào là nhỏ nhất?

A. Bình 1. B. Bình 2. C. Bình 3. D. Bình 4.

Câu 2 (1đ) : Vì sao mọi vật trên Trái Đất đều chịu tác dụng của áp suất khí quyển?

A. Do không khí tạo thành khí quyển có thể chuyển động tự do.

B. Do không khí tạo thành khí quyển luôn bao quanh Trái Đất.

C. Do không khí tạo thành khí quyển có trọng lượng.

D. Do không khí tạo thành khí quyển có mật độ nhỏ.

Câu 3 (1đ) : Câu nào sau đây nói về áp suất chất lỏng là đúng?

A. Chất lỏng chỉ gây áp suất theo phương thẳng đứng từ trên xuống dưới.

B. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào bản chất của chất lỏng.

C. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.

D. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào chiều cao của cột chất lỏng.

Câu 4 (1đ): Trong các hiện tượng sau đây hiện tượng nào KHÔNG do áp suất khí quyển gây ra.

A. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn.

B. Con người có thể hít không khí vào phổi.

C. Một cốc đựng đầy nước được đậy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.

D. Vật rơi từ trên cao xuống.

Câu 5(1đ) : Một bình hình trụ cao 1,8m đựng đầy rượu. Biết trọng lượng riêng của rượu là 8000 N/m^3. Áp suất của rượu tác dụng lên điểm M cách đáy bình 20 cm là

A. 1440Pa B. 1280Pa C. 12 800Pa D. 1600Pa

Câu 6(1đ) : Vì sao muốn nước trong bình có thể chảy ra khi mở vòi thì trên nắp bình phải có một lỗ nhỏ?

Câu 7(3đ) :

Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ áp suất 2 020 000 N/m^2. Một lúc sau áp kế chỉ 860 000N/m^2.

a. Tàu đã nổi lên hay đã lặn xuống? Vì sao khẳng định được như vậy?

b. Tính độ sâu của tàu ngầm ở hai thời điểm trên biết trọng lượng riêng của nước biển bằng 10300N/m^3.

LIVEWORKSHEETS

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN KHTN 8

Năm học 2025 – 2026

Đề bài 1 :

Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm:

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
Đáp án	a. A b. D	C	C	D	C

Câu 7: (1đ)

Hút bớt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại. Vì khi hút bớt không khí trong hộp ra thì áp suất chất khí bên trong hộp giảm. Vì áp suất khí quyển bên ngoài tác dụng lên vỏ hộp lớn hơn áp suất khí quyển bên trong tác dụng lên vỏ hộp nên vỏ hộp bị bẹp lại.

Câu 8 (3đ):

a. Tính áp suất ở độ sâu ấy là :

P = d.h = 36. 10 300 = 370 800 (Pa) (1đ)

b. áp lực của nước tác dụng lên phần diện tích này là:

F = P.S = 370 800. 0,016 = 5932,8 N. (1đ)

c. độ sâu nào tối đa mà người thợ lặn có thể đạt tới mà vẫn an toàn:

h = P: d = 473 800 : 10 300 = 46 m. (1đ)

Đề bài 2 :

Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm:

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**
Đáp án	C	B	C	A	A	B

Câu 6 (1đ) : Nắp bình phải có một lỗ nhỏ để không khí bên trong bình nước thông với không khí bên ngoài nên áp suất bên trong bình lớn hơn áp suất bên ngoài bình nên nước dễ dàng chảy xuống.

Câu 7 :

a. Tàu đã nổi lên vì áp suất của nước biển tác dụng lên tàu giảm. (1đ)

b. Độ sâu của tàu ngầm ở thời điểm đầu là :

h = P : d = 2 020 000 : 10 300 = 196 m (1đ)

Độ sâu của tàu ngầm ở thời điểm sau là :

h = P : d = 860 000 : 10 300 = 83,5 m (1đ)

LIVEWORKSHEETS

Trường THCS TÀM XÁ
Họ và tên: ……..
Lớp: ……..

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)

Đề bài :

Câu 1 : Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:
A. Pin B. Ắc - qui C. Máy phát điện. D. Quạt điện.
Câu 2: Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua dụng cụ nào dưới đây, khi chúng hoạt động bình thường?
A. Máy bơm nước chạy điện B. Công tắc
C. Dây dẫn điện ở gia đình D. Đèn báo của tivi.
Câu 3 : Dựa vào **tác dụng nhiệt của dòng điện**, ng- ời ta chế tạo ra thiết bị nào dưới đây ?
A. Quạt điện. B. Đèn báo của tivi. C. Nồi cơm điện. D. Đèn LED
Câu 4 : Nối hai cực của một chiếc pin với bóng đèn LED, thấy bóng đèn sáng. Nếu ta đảo chiều hai cực của pin thì đèn:
A. sáng nh- lúc ban đầu. B. Sáng hơn lúc ban đầu.
C. sáng yếu hơn lúc ban đầu. D. Không sáng.
Câu 5. C- ờng độ dòng điện cho biết điều gì sau đây?
A. Vật bị nhiễm điện hay không. B. Độ mạnh hay yếu của dòng điện trong mạch.
C. Độ sáng của một bóng đèn. D. Khả năng tạo ra dòng điện của một nguồn điện.
Câu 6: Dụng cụ đo hiệu điện thế là:
A. Vôn kế. B. Nhiệt kế. C. Lực kế. D. Ampe kế.
Câu 7: Dòng điện chạy qua một bóng đèn nhất định có cường độ nhỏ dần thì:
A. Đèn sáng mạnh dần. C. Đèn sáng yếu dần.
B. Đèn sáng không thay đổi. D. Đèn sáng có lúc mạnh dần, có lúc yếu dần.
Câu 8: Tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật gọi là:
A. Năng lượng nhiệt (nhiệt năng) của vật. B. cơ năng.
C. nhiệt lượng. D. nhiệt độ của vật.
Câu 9: Đặt một thìa nhôm vào 1 cốc nước nóng thì nhiệt năng của thìa nhôm và của nước trong cốc thay đổi như thế nào?
A. Nhiệt năng của thìa tăng, của nước trong cốc giảm.
B. Nhiệt năng của thìa giảm, của nước trong cốc tăng.
C. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều giảm.
D. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều tăng.
Câu 10: Một ng- ời muốn mạ bạc cho một cái nhẫn đồng. Hỏi:

a. Phải dùng dung dịch muối gì?

b. Điện cực d- ơng là chất gì?

LIVEWORKSHEETS

c. Điện cực âm là vật gì?

LIVEWORKSHEETS